

Ngày	19,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.7%	11.2%	19.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,923 - 19,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	76
Số lượng CPLH (CP)	3,977,936
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,045
Sở hữu nước ngoài	8.4%
Beta	0.10
EPS	3,597
P/E	5.3

DT thuần

Q1/24

75.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼48.2| -38.9%

YoY: ▲ 0.30| 0.3%

LN trước thuế

Q1/24

2.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.71| -60.5%

YoY: ▲ 0.04| 1.7%

LN sau thuế

Q1/24

1.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.06| -62.5%

YoY: ▲ 0.08| 4.7%

ROA

2023

8.8%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2023

432

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 42.0| 10.6%

LN trước thuế

2023

18.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00| 5.5%

LN sau thuế

2023

14.2

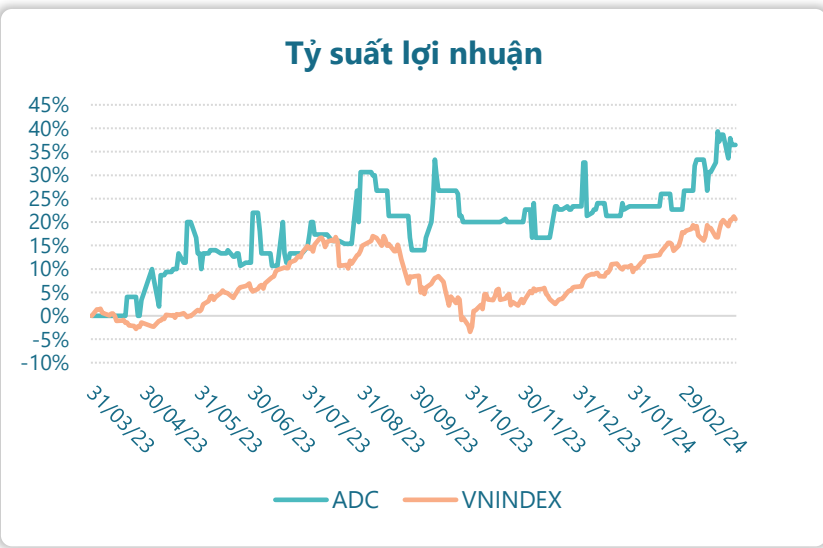
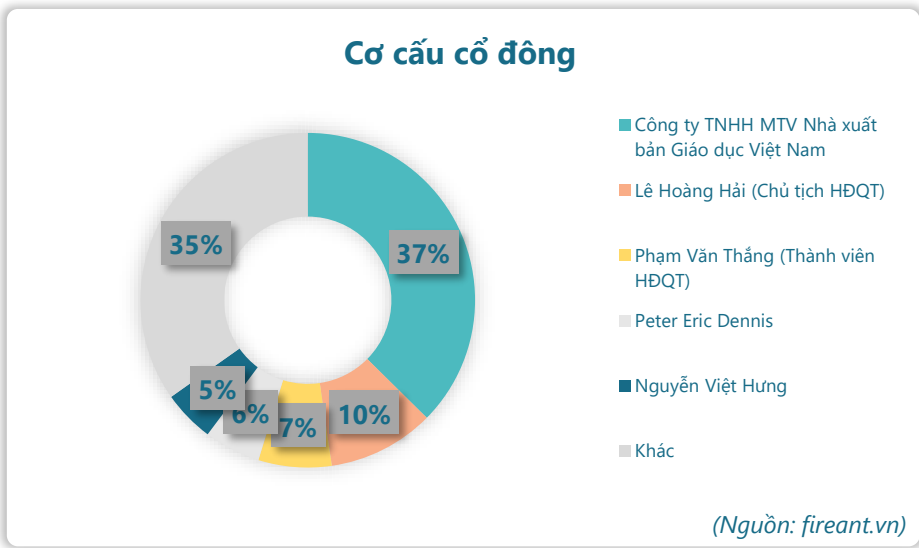
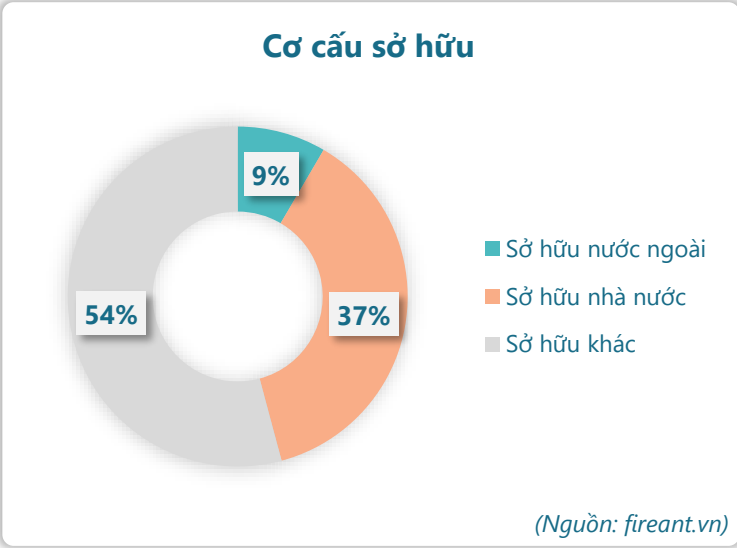
tỷ VNĐ

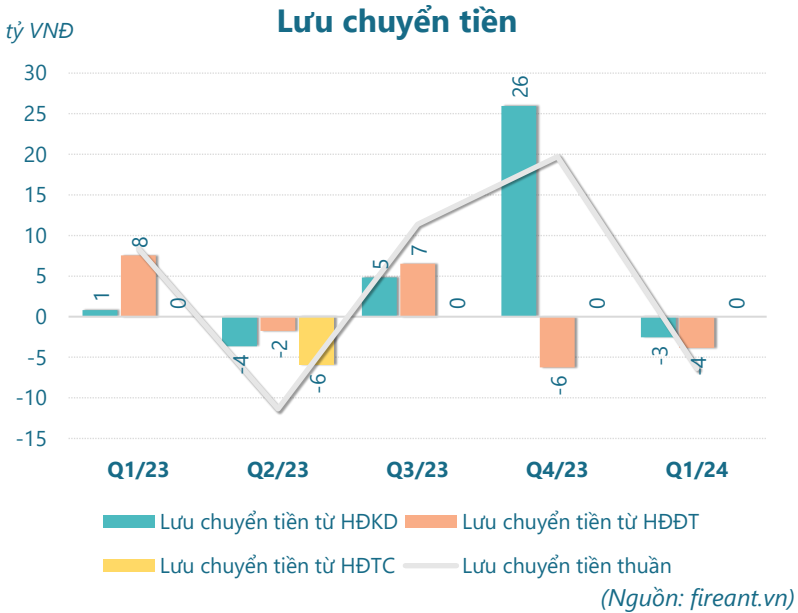
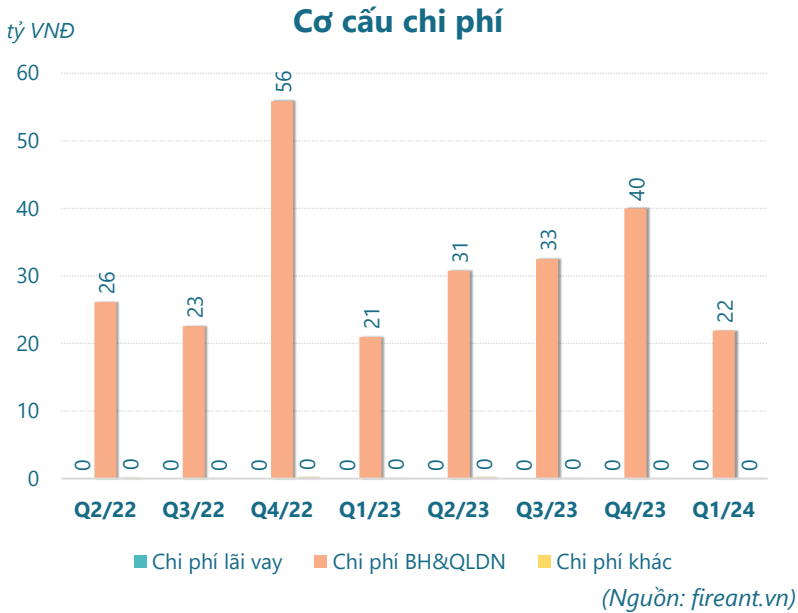
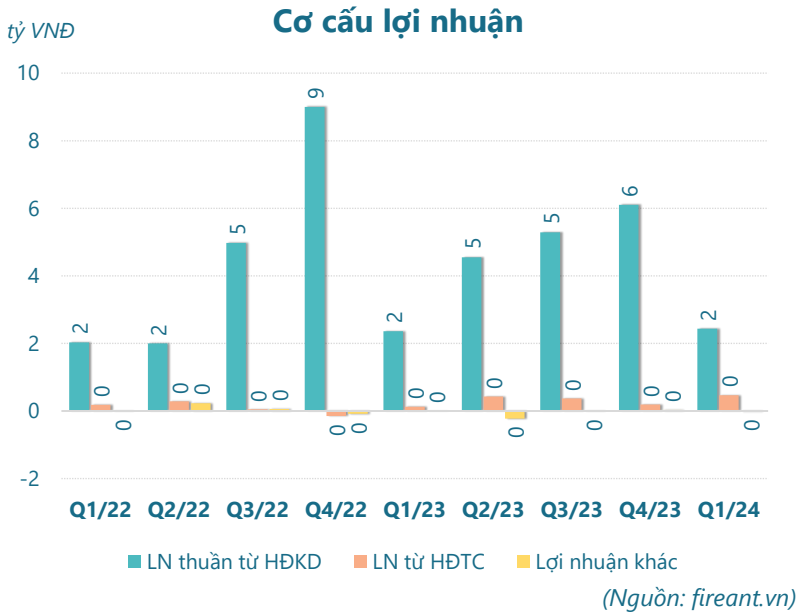
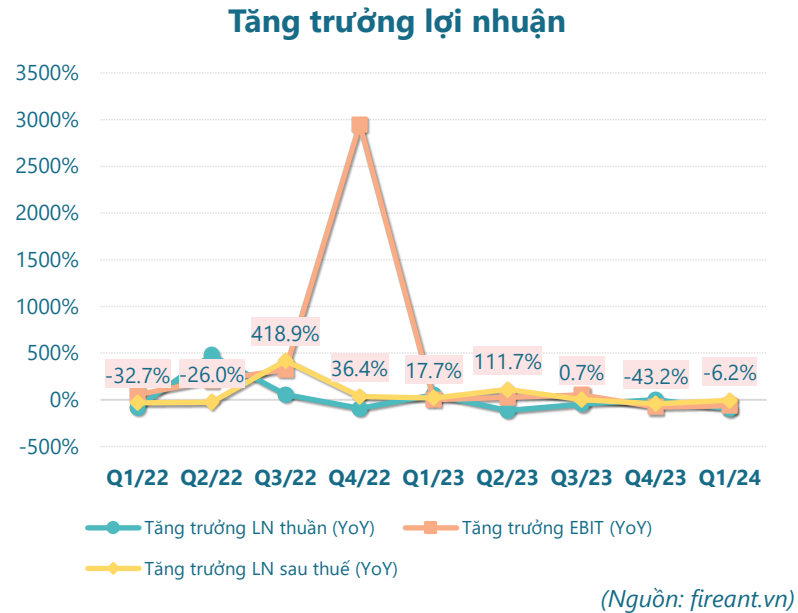
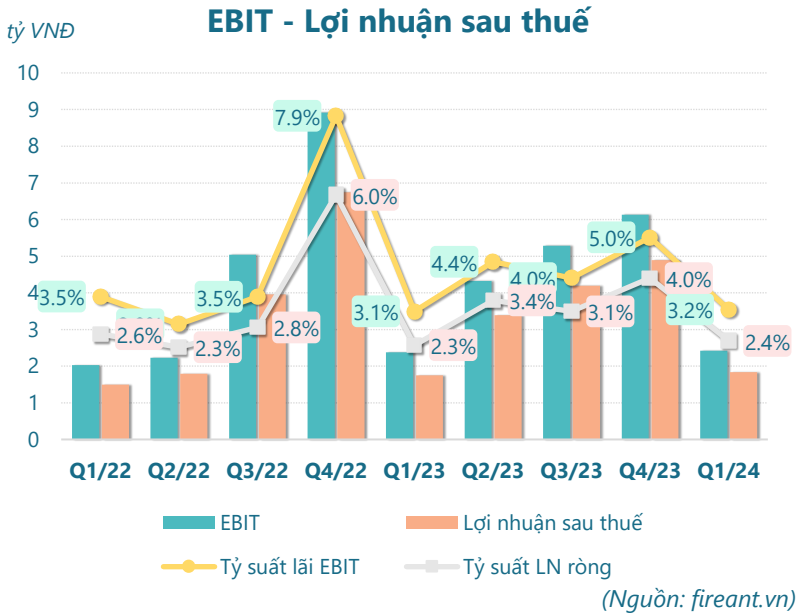
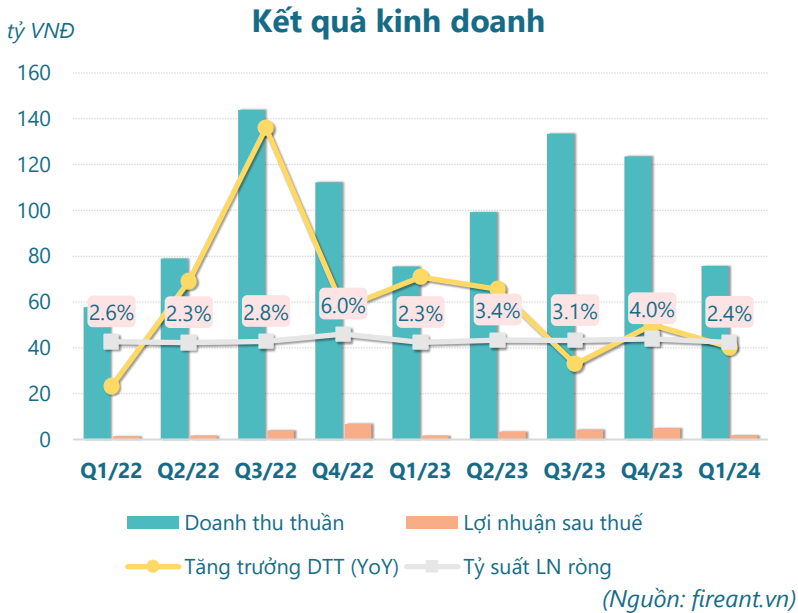
YoY: ▲ 1.00| 8.2%

ROE

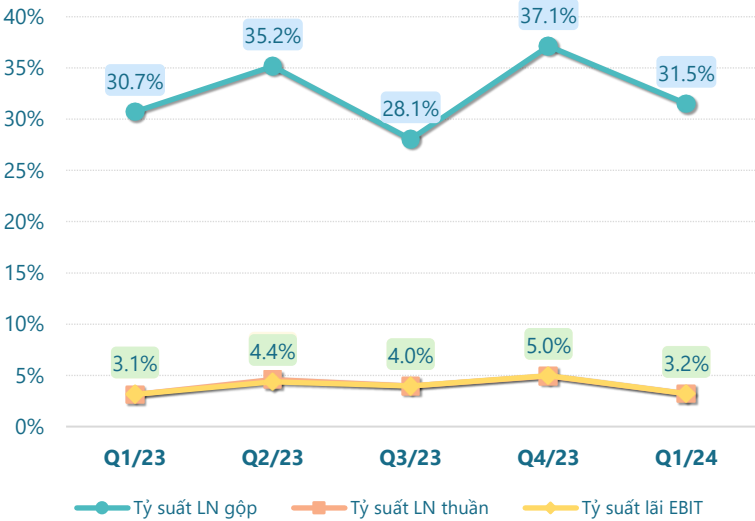
2023

18.9%



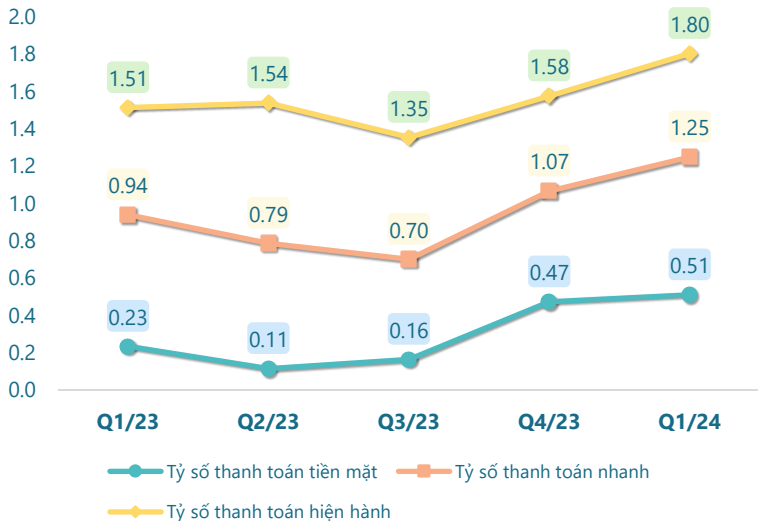


Tỷ suất lợi nhuận



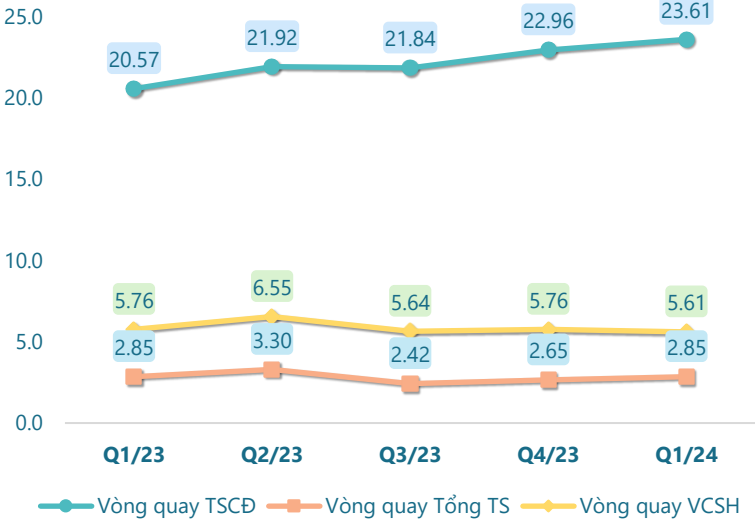
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



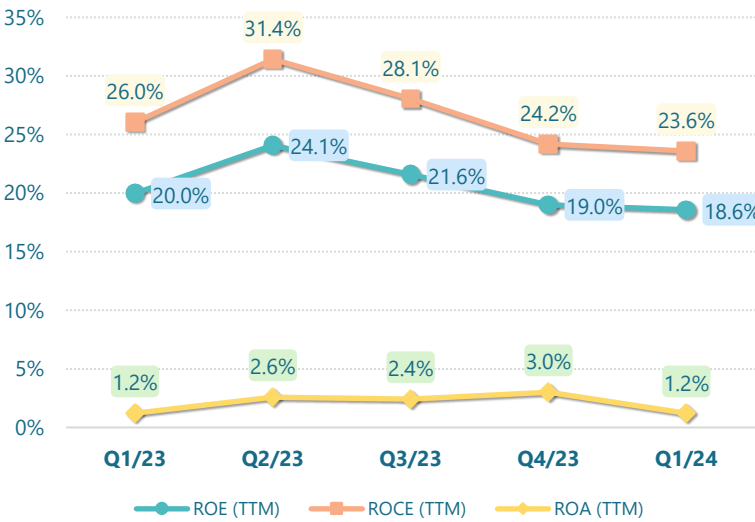
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



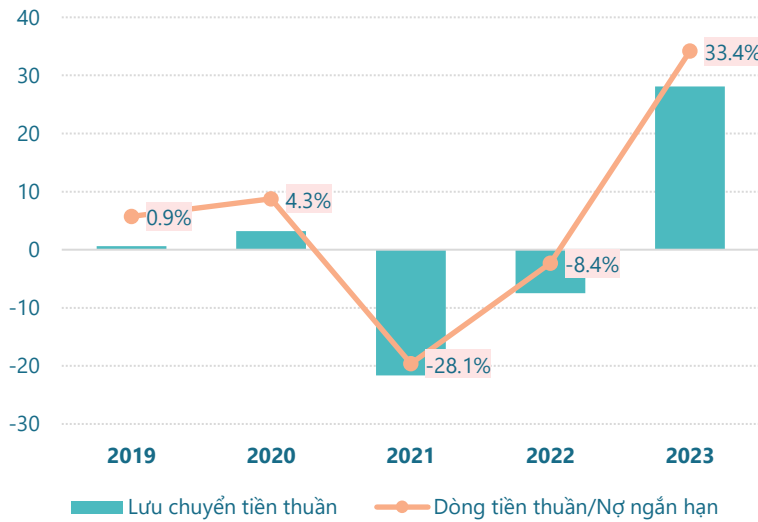
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



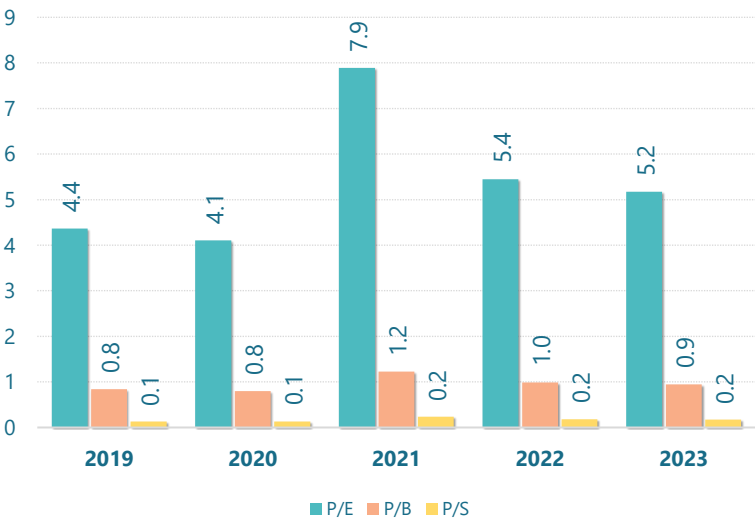
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)